

Bản án số: 176/2023/HS-ST
Ngày 28-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thuần Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Thịnh;
2. Bà Hồ Thị Lệ Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chính Việt Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 250/2023/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2023/QĐXXST-HS ngày 30/11/2023 đối với các bị cáo họ và tên:

1. Nguyễn Minh H, tên gọi khác: /; giới tính: Nam, sinh 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: B Xóm C, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 01/12; con ông Nguyễn Tấn M và bà Nguyễn Thị T; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 80/2018/QĐ-TA ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 13/08/2019. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/7/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Hoàng P, tên gọi khác: /; giới tính: Nam, sinh 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 772/23/18/1 Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 7/12; con ông Đinh Hữu D và bà Thái Thị Kim P1; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 28/2020/HSST ngày 28/4/2020, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 10/12/2020. Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1999; địa chỉ: 3 đường T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh H và Đinh Hoàng P là người nghiện ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 24/7/2023, H rủ P đi cướp giật tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài; P đồng ý và điều

khuyến xe Honda Wave RSX biển số: 59C3 - 312.87 chở H đi vòng qua các tuyến đường Q, tìm tài sản sơ hở, cướp giật. Khoảng 21 giờ 35 phút cùng ngày, khi đến đường T, phường T; H nhìn thấy chị Nguyễn Ngọc A đang dừng xe tại khu vực bờ kè đối diện số A đường T, nghe điện thoại. P điều khiển xe chạy từ phía sau lên áp sát chị A, H giật điện thoại của chị Ngọc A, rồi nhanh chóng tẩu thoát. Chị Ngọc A tri hô và chạy xe đuổi theo. Khi đến trước địa chỉ 97 đường T, phường T; xe của P, H va chạm với xe của người đi đường (không rõ lai lịch) té xuống đường, điện thoại H cướp giật được của chị Ngọc A bị văng xuống đường. Lúc này, Tổ tuần tra Công an phường T phối hợp bắt giữ P, còn H bỏ chạy bộ trốn thoát. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/7/2023, Công an phường T phối hợp cùng Công an phường A1, Quận D mời H lên trụ sở làm việc; qua đấu tranh H thừa nhận hành vi; sau đó chuyển giao Công an Q xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 212 /KL-HĐĐGTTHS ngày 01/8/2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận G, kết luận: *“01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu trắng, dung lượng 128Gb, đã qua sử dụng có giá trị 14.240.000 đồng”*. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Minh H và Đinh Hoàng P đã khai nhận do muốn có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người dân sơ hở để cướp giật.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 màu trắng, dung lượng 128 Gb, I số: 352364221616869, đã qua sử dụng. Đây là điện thoại của chị Nguyễn Ngọc A bị H, P cướp giật. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q đã trả lại cho chị Ngọc A.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số: 59C3 - 312.87, màu đen trắng, số khung: RLHJA3858NY119927, số máy: JAS2E-0399298, đã qua sử dụng. Qua xác minh xe do Đinh Hoàng P đứng tên đăng ký chủ sở hữu. P đã sử dụng làm phương tiện chở H đi cướp giật tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Ngọc A đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì đối với các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 209/CT-VKSQ7 ngày 22/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố bị cáo Nguyễn Minh H và Đinh Hoàng P về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận, bản thân không có việc làm, thiếu tiền tiêu xài, nên nảy sinh ý định tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H từ 03 năm 03 tháng đến 04 năm tù; bị cáo Đinh Hoàng P từ 03 năm 03 tháng đến 04 năm

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Ngọc A đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì đối với bị cáo, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Minh H và bị cáo Đinh Hoàng P sử dụng xe gắn máy thực hiện hành vi nhanh chóng, bất ngờ cướp giật tài sản là chiếc điện thoại trên tay của chị Nguyễn Ngọc A. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 212 /KL-HĐĐGTTTHS ngày 01/8/2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Quận G, kết luận: “01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu trắng, dung lượng 128Gb, đã qua sử dụng có giá trị 14.240.000 đồng”. Do đó, hành vi của bị cáo H và bị cáo P đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là lỗi cố ý, thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng và nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của công dân, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại và những người khác đang lưu thông trên đường; ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội; đồng thời các bị cáo có đặc điểm nhân thân xấu: Bị cáo Nguyễn Minh H Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 80/2018/QĐ-TA ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 13/08/2019; Bản án số 28/2020/HSST ngày 28/4/2020, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Đinh Hoàng P 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 10/12/2020. Các bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng bản thân, mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này bị cáo H là người rủ rê, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo P là người điều khiển xe gắn máy áp sát bị hại cho bị cáo H cướp giật nên cần có mức án thích hợp với từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe. Các bị cáo là đồng phạm giản đơn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại chị Nguyễn Ngọc A đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì; tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 màu trắng, dung lượng 128 Gb, I số: 352364221616869, đã qua sử dụng. Đây là điện thoại của bị hại chị Nguyễn Ngọc A do bị cáo H và bị cáo P cướp giật. Cơ quan điều tra Công an Q đã trả lại cho chị Ngọc A nên không xét.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số: 59C3 - 312.87, màu đen trắng, số khung: RLHJA3858NY119927, số máy: JAS2E-0399298, đã qua sử dụng. Đây là phương tiện bị cáo P sử dụng chở bị cáo H đi cướp giật tài sản. Qua xác minh bị cáo Đinh Hoàng P đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Đây là phương tiện bị cáo P sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H và bị cáo Đinh Hoàng P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Minh H 03 (ba) năm 06 (sáu) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2023.

- Bị cáo Đinh Hoàng P 03 (ba) năm 03 (ba) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2023.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số: 59C3 - 312.87, màu đen trắng, số khung: RLHJA3858NY119927, số máy: JAS2E-0399298.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 031 ngày 22/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Minh H, bị cáo Đinh Hoàng P mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Lê Thuần Phong